

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm tiếp tục lên trong 2-3 ngày tới, sau đó xuống chậm; mực nước thấp nhất ngày tiếp tục lên trong 3-4 ngày tới, sau đó xuống chậm.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực lên chậm trong 3-4 ngày tới, sau đó xuống chậm.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 11/9 đến 15/9/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		10/9	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	11/9	12/9	13/9	14/9	15/9
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	2.78 2.18	0.76 1.04	-0.59 -1.03	2.83 2.26	2.87 2.32	2.90 2.37	2.88 2.45	2.84 2.43
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	2.41 1.32	0.55 0.63	0.14 -0.53	2.46 1.44	2.50 1.52	2.53 1.58	2.50 1.66	2.45 1.64
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	3.71 3.59	1.29 1.49	-0.24 -0.37	3.78 3.70	3.82 3.73	3.85 3.75	3.83 3.79	3.79 3.75
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	2.55 1.82	0.53 0.86	-0.36 -0.89	2.60 1.90	2.64 1.96	2.67 2.01	2.65 2.09	2.61 2.07
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	2.35 0.94	0.43 0.44	0.44 -0.21	2.40 1.06	2.44 1.14	2.47 1.20	2.44 1.28	2.39 1.26
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	2.46 1.46	0.54 0.65	0.04 -0.61	2.51 1.56	2.55 1.64	2.58 1.70	2.55 1.78	2.50 1.76
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.57 1.55	0.79 0.83	-0.99 -1.03	1.62 1.59	1.67 1.64	1.70 1.67	1.73 1.70	1.71 1.68
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.84 0.78	0.22 0.22	-0.58 -0.49	0.86 0.81	0.91 0.86	0.94 0.89	0.97 0.92	0.95 0.90
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	1.28 1.23	0.34 0.47	-0.44 -0.45	1.33 1.30	1.36 1.33	1.39 1.36	1.42 1.39	1.40 1.37
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.26 1.23	0.26 0.33	-0.06 -0.06	1.31 1.28	1.34 1.31	1.37 1.34	1.40 1.37	1.38 1.35
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.89 0.87	0.25 0.29	-0.46 -0.43	0.94 0.90	0.97 0.94	1.00 0.97	1.03 1.00	1.01 0.98
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.37 1.28	0.29 0.31	0.04 0.02	1.42 1.30	1.45 1.30	1.48 1.33	1.51 1.36	1.49 1.39
13	Vĩnh Hạnh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.84 1.55	0.39 0.47	-0.11 -0.29	1.87 1.65	1.90 1.60	1.93 1.63	1.96 1.71	1.93 1.68
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.41 1.17	0.30 0.28	-0.01 -0.17	1.46 1.21	1.49 1.24	1.52 1.32	1.55 1.35	1.53 1.38

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức dưới BĐIII từ 0.05-0.10m. **Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2;** Trên rạch Ông Chường tại Chợ Mới, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI đến trên BĐII từ 0.02-0.05m. **Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2;** Trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.05-0.10m. **Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1;** Trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê, trên kênh Núi Chóc Năng Gù tại Vĩnh Hạnh và trên kênh Rạch Giá Long Xuyên tại Núi Sập, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức xấp xỉ BĐI và trên BĐI từ 0.05-0.15m. **Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.**

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 11/9/2022
Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan